

Số: 08 /2023/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 13 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất
trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính
về đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành
chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng
và canh tác;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của
Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi
phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí
tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
1380/TTr-STNMT ngày 10 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính về đất đai xảy ra trên địa bàn tỉnh Nghệ An mà phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được quy định tại Điều 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của các Nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ, cụ thể:

1. Sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm a và d khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

2. Sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm c và d khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai.

3. Sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm b và d khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai.

4. Sử dụng đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm đ, e và g khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai.

5. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vi phạm quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

6. Lấn, chiếm đất.

7. Hủy hoại đất đối với trường hợp làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất.

8. Gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 1 và bị xử phạt vi phạm hành chính:

a) Hộ gia đình, công đồng dân cư, cá nhân trong nước, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân);

b) Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở tôn giáo (sau đây gọi chung là tổ chức).

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được hiểu là việc dùng các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại có độ cao, độ dốc, chất lượng đất và mục đích sử dụng như ban đầu hoặc tương đương với ban đầu trước khi vi phạm. 

2. Gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác được hiểu là hành vi đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật khác; đưa chất thải, chất độc hại lên thửa đất của người khác hoặc thửa đất của mình gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác; đào bới, xây tường, làm hàng rào gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

Điều 4. Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm:

1. Theo giấy tờ về quyền sử dụng đất hợp pháp, hồ sơ địa chính, các loại bản đồ và hồ sơ tài liệu khác có liên quan.

2. Trường hợp không có các loại hồ sơ giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có nhưng không đủ thông tin để xác định tình trạng ban đầu của đất thì căn cứ vào kết quả kiểm tra, xác minh thực tế hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

Điều 5. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Đối với các hành vi vi phạm các quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 1 Quyết định này thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là đưa đất về sử dụng đúng với mục đích ban đầu, đảm bảo đất có độ dốc, độ cao tương đương với thửa đất liền kề ban đầu trước khi vi phạm.

2. Đối với các hành vi vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này mà đất trước khi vi phạm không có rừng tự nhiên thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là đưa đất về sử dụng đúng với mục đích ban đầu, đảm bảo đất có độ dốc, độ cao tương đương với ban đầu trước khi vi phạm.

3. Đối với các hành vi vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này mà đất trước khi vi phạm có rừng tự nhiên thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là đưa đất về tình trạng ban đầu như trước khi vi phạm.

4. Đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định này thì mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là tùy trường hợp cụ thể, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính buộc người vi phạm phải thu hoạch cây trồng, di chuyển vật nuôi, tháo dỡ công trình kiến trúc; khôi phục lại mặt bằng của lớp đất bề mặt trồng lúa tương đương ban đầu.

5. Đối với vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 1 Quyết định này thì người có hành vi vi phạm phải thu hoạch cây trồng, di chuyển vật nuôi, tháo dỡ công trình kiến trúc; di chuyển, thu hồi toàn bộ vật liệu xây dựng và các vật liệu khác ra khỏi diện tích đất vi phạm; khôi phục lại mặt bằng của đất để trả lại đất đã lấn, chiếm.

6. Đối với vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định này

a) Hành vi làm biến dạng địa hình thì người vi phạm phải đào, san, lấp để hạ thấp, nâng cao bề mặt của đất; đưa độ dốc của đất về như ban đầu trước khi vi phạm.

b) Trường hợp làm suy giảm chất lượng đất thì phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Cụ thể: ✓



- Đối với trường hợp làm suy giảm chất lượng đất trong các trường hợp: Làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác; làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lầy sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng thì buộc thu hồi toàn bộ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lầy sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác đã đưa vào bề mặt đất, thực hiện cải tạo đất tương đương chất lượng đất ban đầu hoặc các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng;

- Đối với trường hợp làm suy giảm chất lượng đất trong các trường hợp gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp: Buộc thực hiện các biện pháp chống xói mòn, rửa trôi và san lấp, cải tạo đất tương đương chất lượng đất ban đầu hoặc các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

7. Đối với vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định này

Trường hợp đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật khác; đưa chất thải, chất độc hại lên thửa đất của người khác hoặc thửa đất của mình gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác; đào bới, xây tường, làm hàng rào gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất do người khác: buộc phải thu hồi toàn bộ vật liệu xây dựng hoặc các vật liệu khác đã đưa lên đất, san lấp diện tích đất đã đào bới, tháo dỡ công trình đã xây dựng và tiến hành cải tạo đất để đảm bảo chất lượng đất như ban đầu hoặc tương đương ban đầu; xử lý môi trường theo quy định pháp luật.

8. Trường hợp việc áp dụng các biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất nêu trên mà có thể gây nguy hiểm cho con người, có nguy cơ ảnh hưởng đến các thửa đất liền kề, các công trình xây dựng xung quanh thì buộc phải thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn cho toàn bộ diện tích đất, các công trình xây dựng xung quanh.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Ủy ban mặt trận TQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT; NN (X. Hùng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ